

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 29/2021/HNGĐ-ST

Ngày 31/5/2021.

V/v: Ly hôn giữa chị Hoàng Thị Mộng

Đ và anh Lã Xuân A.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Công.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cầm Văn Nam và ông Hoàng Xuân Ty.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Dự là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 48/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2021, về “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐXX-ST ngày 05 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị Mộng Đ**, sinh năm 1991

Địa chỉ: Số nhà 676/16 đường N, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh **Lã Xuân A**, sinh năm 1986

Địa chỉ: Số nhà 81/16 đường T, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Tại đơn khởi kiện đề ngày 29/01/2021, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Thị Mộng Đ trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lã Xuân A kết hôn với nhau vào ngày 11/3/2010, có đăng ký tại UBND phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, kết hôn hoàn toàn tự nguyện, không ai bị ép buộc, trước khi kết hôn có thời gian tìm hiểu được 01 năm. Quá trình sống chung cho đến nay, vợ chồng sống hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống về mọi mặt như: nuôi dạy con cái, cách làm ăn kinh tế, cách đối xử với gia đình nội, ngoại hai bên; anh A thường xuyên vắng nhà, tụ tập bạn bè đi uống rượu về nhà chửi bới vợ con, không quan tâm đến gia đình, không tôn trọng nhau. Vợ chồng sống ly thân

được khoảng 01 năm cho đến nay, mạnh ai nấy sống, không ai còn quan tâm đến nhau nữa. Tình cảm của chị với anh A không còn, hôn nhân không hạnh phúc, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Lã Xuân A.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Lã Hoàng Bảo K, sinh ngày 27/5/2011 và Lã Hoàng Bảo Q, sinh ngày 10/7/2013, hiện tại hai cháu đang ở với chị. Khi ly hôn nguyện vọng của chị xin nuôi 02 con chung, chị yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng là 3.000.000đ, thời gian cấp dưỡng bắt đầu kể từ ngày 31/5/2021 cho đến khi 02 con chung đủ tuổi thành niên.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ *Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng tại phiên tòa:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án như sau: Thực hiện đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự qui định, Viện kiểm sát không có kiến nghị gì.

Về giải quyết vụ án: Căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Hoàng Thị Mộng Đ về ly hôn với anh Lã Xuân A. Về con chung, căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, giao con chung Lã Hoàng Bảo K, sinh ngày 27/5/2011 và Lã Hoàng Bảo Q, sinh ngày 10/7/2013 cho chị Hoàng Thị Mộng Đ trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; buộc anh Lã Xuân A có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng là 3.000.000đ (ba triệu đồng) cho đến khi đủ tuổi thành niên; về tài sản chung, nợ chung: không có, không xem xét; về án phí: chị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000đ và anh A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm cấp dưỡng định kỳ là 300.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng:

Chị Hoàng Thị Mộng Đ và anh Lã Xuân A có đăng ký kết hôn tại UBND phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 11/3/2010, theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 034, quyển số 01/10, chị Đ yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh A. Căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ tranh chấp về: “Ly hôn”.

Bị đơn anh Lã Xuân A ở địa chỉ: Số nhà 81/16 đường T, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Căn cứ khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng thụ lý, giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

Nguyên đơn chị Hoàng Thị Mộng Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Lã Xuân A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt và không thuộc trường hợp sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ

vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

+ Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ vợ chồng giữa chị Hoàng Thị Mộng Đ và anh Lã Xuân A được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình sống chung theo chị Đ xác định: vợ chồng sống hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống về mọi mặt như: nuôi dạy con cái, cách làm ăn kinh tế, cách đối xử với gia đình nội, ngoại hai bên; anh A thường xuyên vắng nhà, tụ tập bạn bè đi uống rượu về nhà chửi bới vợ con, không quan tâm đến gia đình, không tôn trọng nhau. Vợ chồng sống ly thân được khoảng 01 năm cho đến nay, mạnh ai nấy sống, không ai còn quan tâm đến nhau nữa.

Tại biên bản xác minh ghi ngày 10/3/2021 đối với ông Đỗ Trọng C là Tổ trưởng tổ dân phố 7, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, có nội dung: Anh Lã Xuân A, sinh năm 1986, nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú tại: Tổ dân phố 7, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Về mâu thuẫn vợ chồng của anh A, chị Đ như thế nào thì địa phương không nắm bắt được.

Xét hôn nhân giữa chị Đ và anh A lâm vào trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, mặc dù vợ chồng chị Đ và anh A đã sống ly thân một thời gian đã lâu nhưng cả hai không có giải pháp hàn gắn lại gia đình. Vì vậy, áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xử cho chị Hoàng Thị Mộng Đ được ly hôn với anh Lã Xuân A.

+ Về con chung: Vợ chồng chị Đ, anh A có 02 con chung là Lã Hoàng Bảo K, sinh ngày 27/5/2011 và Lã Hoàng Bảo Q, sinh ngày 10/7/2013, hiện tại hai cháu đang ở với chị Đ. Tham khảo ý kiến của cháu K, cháu Q đều có nguyện vọng xin được ở với chị Đ nuôi dưỡng. Vì vậy, giao 02 con chung cho chị Đ nuôi là phù hợp.

Đề bảo đảm nhu cầu thiết yếu của 02 con chung của anh A, chị Đ. Buộc anh Lã Xuân A có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 3.000.000đ (ba triệu đồng), thời hạn cấp dưỡng bắt đầu kể từ ngày 31/5/2021 là phù hợp.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đ xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Từ những phân tích, căn cứ pháp luật nêu trên, kết luận: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Hoàng Thị Mộng Đ về “Ly hôn” đối với bị đơn anh Lã Xuân A.

[4] Xét ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng và việc giải quyết vụ án là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí: Chị Đ và anh A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 144, 147; Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm

2014. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về ... án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Hoàng Thị Mộng Đ về “Ly hôn” đối với bị đơn anh Lã Xuân A.

2. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Hoàng Thị Mộng Đ và anh Lã Xuân A.

3. Về con: Giao con chung có họ và tên là Lã Hoàng Bảo K, sinh ngày 27/5/2011 và Lã Hoàng Bảo Q, sinh ngày 10/7/2013 cho chị Hoàng Thị Mộng Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên.

Buộc anh Lã Xuân A có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng là 3.000.000đ (ba triệu đồng) cho đến khi con chung thành niên. Thời hạn cấp dưỡng bắt đầu kể từ ngày 31/5/2021.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và khi có lý do chính đáng thì mức cấp dưỡng có thể thay đổi được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được qui định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị Mộng Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2016/0018945 ngày 01/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Chị Hoàng Thị Mộng Đ đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc anh Lã Xuân A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm cấp dưỡng định kỳ là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng).

5. Quyền kháng cáo:

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- + Các đương sự;
- + VKSND Tp. B;
- + TAND tỉnh Lâm Đồng;
- + Chi cục T.H.A.DS. Tp. B;
- + UBND phường L, Tp. B;
- + Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Vũ Đức Công